

ĐẠI ĐƯỜNG TÂY VỨC KÝ

QUYỂN 6

(Nói về 4 nước)

1. Nước Thất La Phật Tất Để.
2. Nước Kiếp Tỷ La Phật Tốt Đổ.
3. Nước Lam Ma.
4. Nước Câu Thi Yết La.

1 - NƯỚC THẤT LA PHẬT TẤT ĐỂ.

Nước Thất La Phật Tất Để chu vi rộng hơn 6000 dặm. Đô thành đều đã hoang tàn, cương trường không còn giềng mối. Nền móng cung thành xưa cũ chu vi rộng hơn 20 dặm. Tuy lấm hoang tàn đổ nát, nhưng vẫn có người ở. Xứ ấy lúa thóc đầy đủ, khí hậu hòa sướng, phong tục thuần chất, con người ham thích phước thiện. Có khoảng vài trăm ngôi già lam, nhưng hư hoại đã lấm nhiều, chư tăng hiếm thiếu đều tập học theo chánh lượng bộ. Có trăm ngôi đền thờ trời, các hàng ngoại đạo rất đông nhiều. Thời gian đức Như Lai còn tại thế, đất nước đó do vua Bát La Tô Na Thị Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thắng Quân, xưa trước gọi là Ba-tư-nặc tức lược gọi sai nhầm vậy) trị vì, và Đô thành đóng tại đó, nên trong cung thành có nền móng cũ là dấu vết cung điện còn lại của vua Thắng Quân vậy. Tiếp về phía đông cách không xa có nền móng xưa cũ, phía trên có tạo lập ngôi Tốt-đổ-ba nhỏ, là nơi xưa kia vua Thắng Quân vì đức Như Lai mà xây dựng Đại pháp đường.

Bên cạnh Đại pháp đường cách không xa có nền móng cũ, phía trên có ngôi Tốt-đổ-ba, đó là tinh xá của Bí Sô Ni Bát La Xà Bát Để (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Sinh Chủ, xưa trước gọi là Ba Xa Ba Đề, tức là sai nhầm vậy) - là di mẫu của đức Phật, do vua Thắng Quân tạo lập. Tiếp về hướng đông có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi vườn nhà xưa cũ của Tô Đạt Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thiện Thí, xưa trước gọi là Tu Đạt, tức sai nhầm vậy).

Bên cạnh vườn nhà Trưởng giả Thiện Thí có ngôi Tốt-đổ-ba lớn,

là nơi Ương Lũ Lợi Ma La (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Chỉ Man, xưa trước gọi là Ương Quật Ma, tức sai nhầm vậy). Xả bỏ tà kiến. Ương Lũ Lợi Ma La là người hung ác ở nước Thất La Phật Tất Để, làm hại sinh linh, bạo hành nơi Quốc thành, giết người cắt lấy ngón tay xỏ đeo thành vòng quần quanh trên đầu, sắp muốn giết hại mẹ mình để sung đủ số lượng đã ấn định. Khi đó đức Thế Tôn xót thương bèn dùng phương tiện để dẫn dắt nhiếp hóa. Từ xa trông thấy đức Thế Tôn, Ương Lũ Lợi Ma La trộm tự vui mừng mà bảo rằng: “Nay ta chắc hẳn được sinh lên cõi trời vậy! Lời dạy để lại của tiên sư chánh ở ngay đây, hại được Phật, giết được mẹ thì sẽ sinh lên cõi Phạm Thiên”. Và bảo cùng người mẹ là: “Lão già ngày nay tạm ngưng, trước hết là phải hại Sa-môn kia đã”. Khi ấy liền nắm trượng kiếm đến nghịch hại đức Thế Tôn. Đức Như Lai bước từ từ rút lui, Ương Lũ Lợi Ma La đeo mang vàng ngón tay rượt đuổi nhanh nhưng không kịp. Đức Thế Tôn bảo rằng: “Cớ sao giữ chí xấu xa như thế? Tự bỏ gốc thiện mà khơi nguồn ác”. Khi ấy, Ương Lũ Lợi Ma La nghe lời dạy răn đó bèn tỏ ngộ việc làm của mình là sai trái. Nhân đó, liền quy mạng, cầu xin vào trong giáo pháp tinh tấn chuyên cần không biếng trễ, bèn chứng quả A-la-hán.

Từ thành về phía nam cách khoảng 5 - 6 dặm, có rừng Thệ Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thắng Lâm, xưa trước gọi là Kỳ Đà, tức sai nhầm vậy), là vườn Cấp Cô Độc. vua Thắng Quân cùng đại thần Thiện Thí vì đức Phật mà tạo lập tinh xá. Ngôi già lam xưa kia nay đã hoang phế. Hai phía tả hữu cửa phía đông, mỗi bên đều có dựng trụ đá cao hơn 70 thước. Trụ đá bên tả khắc chạm luân tượng ở đầu trụ. Trụ đá bên hữu khắc hình trâu ở phía trên, đều do vua Vô Ưu tạo dựng. Phòng nhà đều đã đổ nát chỉ còn lại nền móng cũ. Riêng có một phòng được xây bằng gạch vẫn nghiêm còn lại. Bên trong có tôn tượng đức Phật. Xưa kia, sau khi đức Như Lai lên cung trời Tam Thập Tam vì Thánh mẫu mà giảng pháp, vua Thắng Quân nghe vua Xuất Ái (Ổ Đà Diễn Na) khắc tạo tôn tượng đức Phật bằng gỗ chiên đàn, nên vua bèn tạo tôn tượng này. Còn trưởng giả Thiện Thí là người vừa nhân từ mà lại thông minh, tích chứa của cải mà hay phân tán, cứu giúp người nghèo khổ, xót thương kẻ cô đơn già yếu. Người thời bấy giờ ngợi khen đức hạnh ấy nên xưng gọi trưởng giả là Cấp Cô Độc. Trưởng giả Thiện Thí nghe về công đức của Phật, phát sinh tâm tôn kính sâu sắc, nguyện tạo dựng tinh xá, thỉnh mời đức Phật đến ở. Đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá Lợi Tử theo cùng trưởng giả để trông xem và lường tính, chỉ có rừng Thệ Đa của thái tử là thế đất cao thoáng đáng nên tạo dựng tinh xá. Bên

tìm đến chỗ thái tử, đem sự tình mà tỏ bày đầy đủ. Thái tử cười và bảo rằng: “Cứ đem vàng lót trải khắp đó, tôi mới bán”. Trưởng giả Thiện Thí nghe thế trong tâm bỗng nhiên ưng thuận, liền ban xuất kho vàng, theo lời giao ước mà trải đất, vàng còn thiếu một ít chưa đủ khắp. Thái tử xin lưu lại, nói rằng: “Đức Phật là ruộng tốt, nếu gieo trồng giống lành”. Và bèn ngay chỗ đất trống mà tạo dựng tinh xá. Đức Thế Tôn nhân đó mà bảo cùng tôn giả A-nan rằng: “Vườn đất là do Thiện Thí mua, còn cây rừng do Thệ Đa hiến cúng. Hai người ấy đồng tâm kính sùng công nghiệp. Từ nay trở đi nên gọi chốn đất này là rừng Thệ Đa vườn Cấp Cô Độc”.

Từ vườn Cấp Cô Độc về phía đông bắc có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi xưa kia đức Như Lai tắm rửa cho vị Bí Sô cảm mắc bệnh. Xưa kia, lúc đức Như Lai còn tại thế, có vị Bí Sô cảm mắc bệnh, ngâm chịu khổ, riêng ở một nơi. Đức Thế Tôn thấy vậy, hỏi rằng: “Người có nỗi khổ gì? Có sao người ở riêng?”. Vị Bí Sô ấy đáp: “Tánh con biếng nhác, không chịu chăm sóc bệnh tật, nên nay cảm mắc bệnh không có người chăm nom”. Khi ấy, đức Như Lai xót thương mà bảo rằng: “Này Thiện nam! Nay ta sẽ chăm sóc người”. Và liền đưa tay vỗ về, bệnh khổ đều tiêu tan. Đức Phật lại đỡ dìu ra ngoài cửa, thay đổi chăn màn, tự tay đức Phật giặt tẩy tắm rửa, thay đổi y phục mới sạch. Đức Phật lại an ủy vị Bí Sô ấy rằng: “Phải nên tự cố gắng siêng năng!”. Vị Bí Sô ấy nghe lời dạy răn đó, nghĩ cảm ân đức, trong tâm vui mừng, thân bèn thư thái.

Từ vườn cấp cô độc về phía tây bắc có ngôi Tốt-đổ-ba nhỏ, là nơi tôn giả Một Đặc Già Tử vận dụng sức thần thông đất giải y của tôn giả Xá Lợi Tử mà không lay động. Xưa kia, khi đức Như Lai đến nơi ao Vô Nhiệt Não, các hàng người trời đều tụ hội, chỉ riêng tôn giả Xá Lợi Tử khi ấy chẳng nhóm tập. Đức Như Lai bảo tôn giả Một Đặc Già La sang mời đến nhóm hội. Tôn giả Một Đặc Già La vâng lời mà sang đó. Khi ấy tôn giả Xá Lợi Tử đang vá Y hộ pháp. Tôn giả Một Đặc Già La bảo rằng: “Hiện nay đức Thế Tôn đang ở tại ao Vô Nhiệt Não, bảo tôi sang đây gọi mời nhân giả”. Tôn giả Xá Lợi Tử nói là: “Tạm đợi chờ giây lát vá y xong, sẽ cùng nhân giả đồng đi”. Tôn giả Một Đặc Già La bảo: “Nếu chẳng nhanh đi tức muốn tôi vận dụng sức thần thông nâng đưa nhân giả và cả thạch thất đến nơi đại hội”. Tôn giả Xá Lợi Tử mới cởi giải y đặt để nơi đất mà nói là: “Nếu nâng cất được giải y này thì thân tôi hoặc có thể lay động”. Khi ấy tôn giả Một Đặc Già La vận dụng sức đại thần thông nâng cất giải y nhưng không lay động, quả đất vì đó mà chấn động. Nhân đó bèn dùng sức thần tức trở về lại nơi chỗ đức Phật

thì thấy tôn giả Xá Lợi Tử đã ngồi trong pháp hội, Tôn giả Một Đặc Già La mới cúi đầu mà tán thán rằng: “Ngày nay tôi mới biết sức của thần thông, không bằng sức của trí tuệ vậy!”.

Bên cạnh ngôi Tốt-đổ-ba nâng cất giải y ấy cách không xa có một cái giếng. Xưa kia đức Như Lai còn tại thế thường múc lấy sử dụng. Bên cạnh đó lại có ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng. Bên trong có tôn thờ xá lợi đức Phật. Là nơi có dấu vết kinh hành và giảng nói pháp, đều có dựng biểu tán dương và tạo lập các ngôi Tốt-đổ-ba. Có các thần minh gìn giữ, điềm linh có lúc hiển hiện, hoặc tránh trời mưa, hoặc nghe có mùi hương thần. Điềm tốt lành của cảnh phước, khó thể nêu bày đầy đủ cả.

Phía sau ngôi già lam ấy cách không xa là nơi ngoại đạo phạm chí giết chết một dâm nữ để vua báng đức Phật. Đức Như Lai là bậc đầy đủ 10 lực vô úy, nhất thiết chủng trí, người đời đều kính ngưỡng, Thánh hiền thấy tuân vâng. Khi ấy các hàng ngoại đạo cùng nhau bàn nghị rằng: “Nên làm điều dối trá đến trong đại chúng để phỉ báng làm nhục”. Mới dẫn dụ thuê mướn một dâm nữ giả dạng đi nghe giảng pháp. Trong đại chúng ai cũng biết mặt dâm nữ ấy rồi, các ngoại đạo mới kín giết dâm nữ đó, vùi chôn thi hài bên cạnh gốc cây, và kêu oán tấu trình lên vua. vua ban lệnh truy tìm, bèn đến trong vườn Thệ Đa tìm được thi hài dâm nữ đó. khi ấy các hàng ngoại đạo cao tiếng bảo rằng: “Đại Samôn Kiều Đáp Ma thường xưng là người hành trì giới nhẫn, mà nay tư thông với người nữ này rồi giết hại để bít miệng. Đã dâm, đã sát, thì đâu là giới? Đâu là nhẫn?”. Khi đó từ trong hư không, các trời theo tiếng mà xướng rằng: “Hàng ngoại đạo, những người hung ác, hành động ấy là phỉ báng vậy”.

Từ ngôi già lam ấy về phía đông cách hơn trăm bộ có một hầm hố sâu lớn, là nơi Đề Bà Đạt Đa muốn dùng thuốc độc để hại đức Phật, mà thân sống đời nay bị vùi lấp vào địa ngục. Đề Bà Đạt Đa (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thiên Thọ) con của vua Hộ Phạm, trong 12 năm đầu đã tinh cần tụng trì tám vạn pháp tạng. Về sau vì lợi dưỡng nên cầu học thần thông, thân gần bạn xấu ác, cùng nhau bàn nghị rằng: “Ta có được 30 tướng tốt, kém thua đức Phật không bao nhiêu, có đại chúng vây quanh ta đâu khác gì đức Như Lai”. Nghĩ suy như thế rồi liền làm những việc phá hoại chúng tăng. Các tôn giả Xá Lợi Tử, Một Đặc Già La vâng phụng sự chỉ dạy và nương oai thần của đức Phật mà giảng pháp khuyên răn dẫn dụ, chúng tăng trở lại hòa hợp. Còn Đề Bà Đạt Đa vẫn không xả bỏ tâm xấu ác, bèn dùng thuốc độc trét trong móng

tay, muốn nhân lúc tác lễ mà làm tổn thương hại đức Phật, vừa bắt đầu thực hành mưu tính đó, từ xa mà đến đó, tự nhiên đất nứt nẻ, thân Đề Bà Đạt Đa đang sống mà bị vùi lấp vào địa ngục. Từ đó về phía nam, có một hầm hố lớn, là nơi Bỉ Sô Cù Già Lợi hủy báng đức Như Lai mà thân đang sống bị vùi lấp vào địa ngục. Từ hầm hố vùi lấp Cù Ma Lợi về phía nam cách hơn 800 bộ, có một hầm sâu lớn, là nơi Bà-la-môn nữ chiến già phỉ báng Như Lai mà sa đọa vào địa ngục. Đức Phật đang vì người trời giảng nói các pháp yếu, có một đệ tử của ngoại đạo xa thấy đức Thế Tôn có được đại chúng cung kính, bèn tự tư duy rằng: “Ngày nay, ta cần phải làm nhục Kiều Đáp Ma. Nếu kia thất bại thì tiếng tăm tốt lành ấy sẽ khiến thầy ta riêng một mình chiếm ưu thế, tiếng thơm lan tỏa. Bèn buộc bình bát bằng gỗ vào trước bụng đi đến trong vườn Cấp Cô Độc, vào giữa đại chúng cất tiếng lớn nói rằng: “Người đang giảng pháp đó cùng ta tư thông. Đứa con trong bụng ta đây là giòng giống của họ Thích vậy”. Những người tà kiến không ai chẳng tin, nhưng những người trình thuần kiên cố biết đó là hư dối để phỉ báng. Khi ấy, trời Đế Thích muốn dứt trừ điều nghi đó bèn hóa làm một con chuột trắng cắn đứt sợi dây buộc bình bát. Tiếng cắn dây đứt chấn động cả đại chúng, mọi người thấy nghe càng thêm vui mừng sâu xa. Trong chúng có một người đứng dậy nắm lấy bình bát gỗ chỉ cho người nữ đó mà bảo là: “Đây là con của người ư?”. Khi ấy tự nhiên đất nứt nẻ, toàn thân người nữ đó bị lấp vùi rơi thẳng vào địa ngục Vô Gián, nhận chịu đủ đầy sự ương lụy ấy. Cả ba hầm hố đó sâu hút không bờ đáy, mùa thu mùa hạ mưa dầm, các sông ngòi ao hồ nước dâng tràn mà ba hầm hố sâu ấy thường không có nước đọng.

Từ ngôi già lam ấy về phía đông cách khoảng 6 - 7 bộ, có một ngôi tinh xá cao 60 thước, bên trong có tôn tượng đức Phật, xoay mặt về hướng đông mà ngồi, là nơi xưa kia đức Như Lai ở tại đó cùng các ngoại đạo luận bàn nghĩa đạo. Tiếp về hướng đông lại có một ngôi đền thờ trời cao lớn cũng đồng như tinh xá ấy. Lúc sáng sớm mặt nhật lộ dạng dần lên cao bóng hình của đền thờ trời không hiện che phủ ngôi tinh xá, nhưng khi mặt trời ngã dần về hướng tây, bóng hình tinh xá che phủ lên đền thờ trời.

Từ tinh xá che phủ bóng hình ấy về phía đông cách khoảng 3 - 4 dặm có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi tôn giả Xá Lợi Tử cùng các ngoại đạo luận nghị. Mới đầu, trưởng giả Thiện Thí mua được vườn của Thái tử Thệ Đa muốn vì đức Như Lai mà tạo dựng tinh xá. Khi ấy tôn giả Xá Lợi Tử cùng đi theo trưởng giả đến trông xem và tính lường. Các hàng

lục sư ngoại đạo đòi muốn đấu sức thần. Tôn giả Xá Lợi Tử bèn tùy sự mà nhiếp hóa, ứng vật mà điều phục. Bên cạnh đó, trước mặt ngôi tinh xá có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi xưa kia đức Như Lai ở tại đó bề gãy nhiếp phục các ngoại đạo, lại nhận sự thỉnh mời của Tỳ Xá Khư mẫu.

Từ nơi ngôi Tốt-đổ-ba đức Như Lai nhận sự thỉnh mời ấy, về phía nam, là nơi vua Tỳ Lô Thích-ca (xưa trước gọi là vua Tỳ Lưu Ly, tức sai nhằm vậy) dấy binh lính giết hại chúng tộc Thích-ca, vừa đến đó trông thấy đức Phật, bèn dẫn binh trở về. vua Tỳ Lô Thích-ca sau khi lên nối ngôi vị, nghĩ nhớ oán thù nhục nhã xưa trước, bèn dấy binh giáp đông nhiều, các bộ thực đã đủ đầy, bèn tự thân vua dẫn đầu chinh chiến. Bấy giờ có vị Bí Sô nghe vậy, đem trình bạch cùng đức Phật, khi ấy đức Thế Tôn đang ngồi dưới gốc cây khô. vua Tỳ Lô Thích-ca Xa thấy đức Thế Tôn, bèn xuống xa giá mà kính lễ xong rồi lui đứng mà thưa rằng: “Cớ sao nơi cây tươi tốt mà không ngoài mà không ngồi lại ngôi nơi gốc cây khô trở trọi cành lá sắp bị nguy ách thì che chở nơi đâu?”. vua Tỳ Lô Thích-ca nói rằng: “Đức Thế Tôn vì Tông Thân như thế, nên có thể xoay xa giá trở về”. Khi ấy vua trông nhìn Thánh dung, cảm nghĩ trong lòng là lui binh quay trở về lại đất nước mình.

Bên cạnh nơi vua Tỳ Lô Thích-ca lui binh có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi các người nữ giòng họ Thích bị giết hại. Khi vua Tỳ Lô Thích-ca đánh diệt được giòng họ Thích thành công, bèn chọn 500 người nữ đưa vào trong cung các, các người nữ giòng họ Thích tức giận mở lời oán đối không vâng theo, mắng thẳng vua là người con của người trong vương gia. vua Tỳ Lô Thích-ca nghe thế tức giận, ban lệnh bảo giết chết. Người chấp hành công việc vâng theo mạng lệnh vua, chặt tháo tay chân ném xuống các hầm hố. Khi ấy các người nữ trong giòng họ Thích ngậm nuốt khổ độc kêu vang đến đức Phật. Đức Thế Tôn với mắt Thánh xét xem thấy cảnh khổ độc ấy, bèn bảo vị Bí Sô vén y mà sang vì các người nữ giòng họ Thích giảng nói các pháp vi diệu, chỉ cho thấy sự buộc ràng của năm món dục, lưu chuyển trong ba đường xấu ác, ân ái xa lìa. Sinh tử dài lâu. Khi ấy các người nữ giòng họ Thích nghe sự dạy răn của đức Phật bèn xa lìa trần cấu, chứng đắc pháp nhãn tịnh, đồng thời mạng chung đồng thác sinh lên cõi trời. Và bấy giờ, trời Đế Thích biến hóa làm vị Bà-la-môn râu nhật hải cốt ấy mà hỏa táng. Người đời sau ghi nên lại vậy.

Bên cạnh ngôi Tốt-đổ-ba giết hại các người nữ giòng họ Thích, cách không xa có một ao động lớn, là nơi vua Tỳ Lô Thích-ca bị vùi lấp thân mình vào chốn địa ngục. Đức Thế Tôn quán sát các người nữ

giòng họ Thích xong, trở về lại vườn Cấp Cô Độc, bảo cùng các vị Bì Sô là: “Bảy ngày sau, vua Tỳ Lô Thích-ca sẽ bị lửa thiêu hại”. Vua Tỳ Lô Thích-ca nghe đức Phật dự ghi như thế trong lòng rất khiếp sợ kinh hoàng, mãi đến ngày thứ bảy vẫn còn được an lạc không nguy ách, vua mừng bảo các cung nữ cùng đến bên hồ ao ca nhạc vui chơi ăn uống, như đang còn sợ lửa nổi, bèn gõ mái chèo giữa dòng nước trong theo sóng gợn dập dờ, bỗng nhiên lửa dữ nổi đến thiêu đốt thuyền nhẹ, vùi lấp thân vua vào thẳng địa ngục Vô gián, nhận chịu đủ các thứ khổ.

Từ ngôi già lam ấy về phía tây bắc cách khoảng 3 - 4 dặm, đến rừng đặc nhân, nói đó có dấu vết của đức Như Lai kinh hành, có nói các Thánh hiền tu tập thiền định, đều có dựng tạo Tốt-đổ-ba lập trụ ghi chép sự tích lại đầy đủ. Xưa kia tại nước đó có đoàn trộm cướp gồm 500 người, hoành hành khắp các thôn ấp, dẫn xéo đến quốc thành. vua Thắng Quân bắt được hết cả, bảo móc mắt và thả vào rừng sâu. Bọn giặc cướp khổ bức kêu cầu ai oán, tiếng vang đến đức Phật. Khi ấy đức Như Lai đang ở tại tinh xá Thệ Đa nghe tiếng buồn đau nên khởi tâm thương xót, giữa lúc gió mát trong lành hòa sương thổi tiếng nhạc núi tuyết, thoảng khắp cùng mặt bọn giặc cướp ấy rồi, sau đó bỗng nhiên mắt được sáng lại, và thấy đức Thế Tôn đang đứng trước mặt mình, bọn giặc cướp ấy đều phát tâm Bồ-đề, vui mừng đánh lễ, vất bỏ gậy mà đi, nhân đó mọc rễ vậy.

Từ thành lớn theo hướng tây bắc đi hơn 60 dặm có một thành xưa cũ, là nơi trong thời hiền kiếp lúc con người có được tuổi thọ ba vạn năm, đức Phật Ca Diếp Ba vốn sinh sống tại thành đó. Phía nam thành đó có ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi lần đầu tiên gặp thấy vương phụ sau khi đức Phật thành đấng chánh giác. Phía bắc thành ấy có ngôi Tốt-đổ-ba, bên trong có toàn thân xá lợi của đức Phật Ca Diếp Ba, đều do vua Vô Ưu tạo lập.

Từ đó theo hướng đông nam đi hơn 500 dặm đến nước Kiếp Tỹ La Phật Tốt Đổ (xưa trước gọi là nước Ca Tỳ La Vệ, tức sai nhầm vậy, thuộc Trung Ấn Độ).

2 - NƯỚC KIẾP TỶ LA PHẬT TỐT ĐỔ.

Nước Kiếp Tỹ La Phật Tốt Đổ chu vi rộng hơn 4000 dặm, có hàng chục thành đều đã hoang phế rất lắm. Vương thành đã đổ nát, nên chu vi khó lường biết rõ ràng, còn thành ở nội cung chu vi rộng khoảng 14 - 15 dặm, được xây đắp nhiều lớp gạch làm thành, nền móng cao với bền chắc. Vì hoang phế với thời gian lâu dài nên thôn xóm dân chúng

sinh sống hiếm ít thừa thớt. Không có Quân trưởng lớn, mỗi thành tự lập nên người chủ. Đất đai màu mỡ, lúa thóc gieo trồng theo thời vụ, khí hậu không khắc nghiệt, phong tục hòa sượng. Nền móng già lam xưa cũ có hơn ngàn ngôi, và bên cạnh cung thành có một ngôi già lam, chừ tầng có hơn 30 vị tập học theo giáo pháp Tiểu thừa chánh lượng bộ. Có hai ngôi đền thờ trời, các hàng ngoại đạo chung sống lẫn lộn.

Trong cung thành có nền móng xưa cũ, là chánh điện xưa cũ của vua Tịnh Phạn. Phía trên tạo lập một ngôi tinh xá, bên trong có tôn tượng vua Tịnh Phạn. Bên cạnh đó không xa có một nền móng xưa cũ là tấm đường của phu nhân Ma-ha Ma Da (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Đại Thuật). Phía trên có xây dựng tinh xá, bên trong có tôn tượng hoàng hậu Ma-ha Ma Da. Bên cạnh đó có một ngôi tinh xá là nơi Bồ-tát Thích-ca giáng thân vào thai Thánh mẫu, bên trong có tạo tôn tượng Bồ-tát giáng thân. Theo thượng tọa bộ thì Bồ-tát Giáng thân vào thai Thánh mẫu trong đêm 30 tháng Ất Đất La Ất Sa Trà; tương đương với ngày 15 tháng 5 tại Trung Hoa. Còn các bộ khác thì cho là Bồ-tát giáng thân vào thai Thánh mẫu đêm 30 tháng 02; tương đương với ngày mồng 08 tháng 05 ở Trung Hoa. Từ tinh xá nơi Bồ-tát Giáng Thần về phía đông bắc có một ngôi Tốt-đổ-ba là nơi tiên A Tư Đà đoán tướng Thái tử. Ngày Bồ-tát đản sinh, điềm lành vui mừng vang cùng. Khi ấy vua Tịnh Phạn mời các thầy tướng số đến mà bảo rằng: “Đứa con vừa mới sinh đây, tốt xấu như thế nào, nên lấy lời rõ ràng minh bạch mà phân đáp”. Các thầy tướng số đáp rằng: “Y cứ theo sự ghi chép của các bậc tiên Thánh, thì xét đây là điềm ứng tốt lành. Nếu thái tử ở tại gia sẽ làm chuyển luân Thánh vương, còn xả tục xuất gia thì sẽ thành đẳng chánh giác”. Khi ấy tiên A Tư Đà từ xa mà đến, cúi đầu nơi cửa cầu xin được ra mắt. vua Tịnh Phạn rất vui mừng, tự thân ra nghinh tiếp lễ kính, mời đến ngôi tòa báu, mà thưa rằng: “Chẳng hay đại tiên ngày nay giáng lâm đoái hoài”. Tiên A Tư Đà bảo rằng: “Tôi ở tại cung trời an cư tĩnh tọa, bỗng thấy các trời đua nhau nhẩy múa, khi ấy tôi hỏi rằng: “Cớ sao vui mừng quá lắm vậy?”. Các trời đáp: “Đại tiên nay nên biết trong thiện bộ châu, phu nhân thứ nhất của vua Tịnh Phạn vốn giòng họ Thích vừa mới sinh được vị Thái tử. Thái tử đó sẽ chứng đắc tam miệu tam Bồ-đề, viên minh nhất thiết trí”. Tôi nghe nói vậy nên lại đây để chiêm ngưỡng. Có điều buồn tủi bởi tôi đã già nua không gặp được Thánh hóa!”.

Tại cửa phía nam thành có ngôi Tốt-đổ-ba là nơi thái tử cùng các vị trong giòng họ Thích đấu sức ném voi. Thái tử là người có được

kỹ nghệ đa năng riêng nổi bật không ai bằng. vua Tịnh Phạn rất mến thương. Lúc sắp trở về, kẻ phu bộc đánh voi ngựa sắp ra thành. Đề Bà Đạt Đa vốn là người tự phụ sức mạnh, từ bên ngoài đi vào, hỏi người đánh voi đi rằng: “Nghiêm giá voi này, để ai là người muốn cưới vậy?”. Người phu bộc ấy đáp: “Thái tử sắp trở về nên đưa sang để thái tử cưới”. Đề Bà Đạt Đa nổi cơn tức giận, dẫn lấy voi vã vào đầu trán voi, đá vào ức voi, khiến voi ngã té bít lấp đường tắt nghẽn lối đi không thể di dời, mọi người đông nghẹt. Khi ấy Nan Đà từ sau đi đến mà hỏi rằng: “Ai giết voi ấy vậy?”. Mọi người đáp: “Đề Bà Đạt Đa giết”. Nan Đà liền kéo voi tránh khỏi đường đi. Sau đó, thái tử đến đó lại hỏi rằng: “Kẻ nào làm điều bất thiện giết hại voi này vậy?”. Mọi người đáp: “Đề Bà Đạt Đa giết hại làm bít lấp đường đi, Nan Đà kéo đưa sang đó để mở lối”. Thái tử mới dắt nâng xác voi lên cao ném vượt qua khỏi vách tường thành, xác voi ấy rơi xuống nơi đất làm thành một hầm hố sâu rộng. Các hàng sĩ tục tương truyền gọi đó là hầm hố voi rơi. Bên cạnh đó trong ngôi tinh xá có tạo tôn tượng của thái tử. Bên cạnh đó lại có ngôi tịnh xá là nơi tắm cung của thái tử và hậu phi, bên trong có tạo tôn tượng của cung chúa Da Thủ Đà La và La Hổ La. Bên cạnh tắm cung ấy có ngôi tinh xá, tạo hình tượng thọ học, đó là nền móng phòng nhà xưa cũ nơi thái tử thọ học vậy.

Từ thành về góc đông nam có một ngôi tinh xá, bên trong có tạo hình tượng thái tử cưới con ngựa trắng lướt giữa hư không, là nơi thái tử vượt thành xuất gia vậy. Ngoài bốn cửa thành mỗi mỗi đều có các ngôi tinh xá, bên trong có các hình tượng người già, người bệnh, người chết và vị Sa-môn. Là các nơi thái tử vân đức Phật trong xem thấy các tướng, càng thêm nghĩ nhớ, rất nhàm chán trần tục, từ đó mà cảm ngộ, bèn bảo kẻ phu bộc xoay giá trở về.

Từ thành về phía nam đi hơn 50 dặm đến một thành xưa cũ, là nơi trong thời hiền kiếp thừa con người có tuổi thọ sáu vạn năm, đức Phật Ca La Ca Thôn Đà vốn sinh sống tại đó. từ thành về phía nam cách không xa, có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi sau khi đã thành đẳng chánh giác, đức Phật gặp thấy phụ thân. Từ thành về phía đông nam có một ngôi Tốt-đổ-ba có xá lợi di thân của đức Phật ấy. Phía trước có dựng trụ đá cao hơn 30 thước, phía trên khắc hình tượng sư tử, bên cạnh khắc ghi về sự tịch diệt, do vua Vô Ưu tạo lập.

Từ thành của đức Phật Ca La Ca Thôn Đà về phía đông bắc đi hơn 30 dặm đến một thành lớn xưa cũ, bên trong có một ngôi Tốt-đổ-ba là nơi trong thời hiền kiếp của thừa con người có được tuổi thọ bốn vạn

năm, đức Phật Ca Mặc Ca Mâu Ni vốn sinh sống tại đó. Từ đó về phía đông bắc cách không xa có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi sau khi đã thành chánh giác, đức Phật hóa độ phụ thân. Tiếp về phía bắc có một ngôi Tốt-đổ-ba, bên trong có xá lợi di thân của đức Như Lai ấy. Phía trước thò dựng một trụ đá cao hơn 20 thước, bên cạnh khắc ghi về sự tịch diệt, do vua Vô Ưu tạo lập.

Từ thành về phía đông bắc cách hơn 40 dặm, có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi thái tử ngồi dưới bóng cây trông xem cày ruộng. Tại đó, thái tử tập hành thiền định mà được lừa dục. vua Tịnh Phạn trông thấy thái tử ngồi nhập định dưới bóng cây, ánh sáng mặt nhật xoay chiếu mà bóng cây không di dời. Tâm vua biết đó là linh Thánh, càng thêm tôn kính.

Từ thành lớn về phía bắc, có vài trăm ngàn ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi chủng tộc giòng họ Thích bị giết chết. Vua Tỳ Lô Thích-ca đã giết chết mọi người trong dòng họ Thích, trái ngược tộc loại có cả thảy 9990 vạn người bị giết, thân chất như cỏ rạ, máu đổ thành ao, trời kinh sợ lòng người bèn thâu gom hài cốt mà an táng.

Từ nơi chủng tộc giòng họ Thích bị giết hại về phía tây nam có bốn ngôi Tốt-đổ-ba nhỏ, là nơi có bốn người trong giòng họ Thích chống lại quân địch. Mới đầu vua Thắng Quân lên ngôi kế vị, đến giòng họ Thích để cầu hôn. Trong giòng họ Thích khinh chê cho vua Thắng Quân là hàng phi loại, bèn dối đem tơ gái trong nhà làm lễ trọng gã cho vua. Vua Thắng Quân bèn lập làm chánh hậu. Về sau sinh được một người con, đó là vua Tỳ Lô Thích-ca. Thủa nhỏ Tỳ Lô Thích-ca muốn sang nhà người cậu để thỉnh cầu điều lợi ích mà thọ học. Vừa đến nơi phía nam thành ấy, thấy một giảng đường mới tạo dựng, bèn vào bên trong dừng nghỉ. Những người trong giòng họ Thích nghe thấy vậy bèn xua đuổi mà mắng rằng: “Con của hạng thấp hèn tôi tớ mà dám vào ở trong nhà này ư? Các người trong giòng họ Thích xây dựng ngôi nhà này, phỏng nghĩ làm để đức Phật ở nghỉ vậy”. Sau khi đã lên ngôi kế vị vua Tỳ Lô Thích-ca nghĩ nhớ lại điều bị nhục xưa trước bèn dấy binh giáp đến đó đóng quân. Trong giòng họ Thích khi ấy có bốn người đang cày ruộng, bèn liền chống cự, quân lính lui tan. Sau khi đã vào trong thành, mọi người trong giòng tộc đều lấy đó làm những người con nối dõi tốt lành kế thừa ngôi vị quân vương làm tông tử (con chánh) của pháp vương. Vua Tỳ Lô Thích-ca dâm hành hung bạo, nhẫn chịu giết hại làm ô nhục tông môn, tuyệt dứt thân gần xa xôi phóng thả. Bốn người ấy bị đuổi, theo hướng bắc đến núi tuyết. Một người làm vua nước Ô Trượng Na, một người làm vua nước Phạm Diễn Na, một người làm

vua nước Hý Ma Đát La và một người làm vua nước Thương Di Ca, rửa rở ở đời lưu truyền sự nghiệp con cháu không dứt tuyệt.

Từ thành về phía nam, cách khoảng 3 - 4 dặm đến trong rừng cây Ni Câu Luật, có một ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng, là nơi đức Thích-ca Như Lai sau khi thành đấng chánh giác, trở về lại đất nước mình gặp thấy phụ vương mà giảng nói pháp. Vua Tịnh Phạn biết đức Như Lai hàng phục ma quân rồi du hành giáo hóa, nổi lòng càng thêm khát ngưỡng, nghĩ muốn được lễ kính, mới sai kẻ sứ đến trình bạch đức Như Lai rằng: “Xưa trước có ước hẹn sau khi thành Phật sẽ trở về nơi quê nhà. Lời nói ấy nay đã đến lúc nên trở về vậy”. Kẻ sứ đến nơi đức Phật trình bày đầy đủ về ý của cha. Đức Như Lai bảo rằng: “Bấy ngày sau, ta sẽ trở về quê cũ”. Kẻ sứ trở về tâu trình lại cùng vua như vậy. Vua Tịnh Phạn mới ban lệnh tất cả thần dân lo quét tước đường sá, chuẩn bị hương hoa. Vua cùng quan thần ra ngoài biên giới cách 40 dặm, xuống giá đứng đợi nghinh đón. Khi ấy, đức Như Lai cùng đại chúng đồng đi đến, có tám vị thần bảo hộ chung quanh, bốn vị thiên vương dẫn đường đi trước. Trời Đế Thích cùng các trời cõi dục theo hầu bên tả, trời Phạm Vương cùng các trời cõi sắc theo hầu bên hữu. Các Bí Sô tăng sắp hàng thứ lớp theo sau. Chỉ đức Như Lai tại giữa đại chúng, như vầng nguyệt soi sáng ánh sao, oai thần rung động cả ba cõi, ánh sáng vượt hơn hẳn thất diệu, bước giữa hư không mà đến đất nước quê nhà. Vua Tịnh Phạn và các quan thần cùng theo lễ kính xong đều trở về lại nước mình (Kiếp Tỷ La Phật Tốt Đồ), dừng nghỉ tại ngôi Tăng-già lam Ni Câu Lô Đà. Bên cạnh đó không xa có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi đức Như Lai đến dưới gốc cây lớn xoay mặt về hướng đông mà ngồi, nhận áo ca sa dệt bằng vàng ròng của Di Mẫu. Tiếp theo đó lại có ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi đức Như Lai độ tám vị vương tử và 500 người trong giòng họ Thích.

Tại bên tả đường đi bên trong cửa phía đông thành, có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi xưa kia thái tử Nhất Thiết Nghĩa Thành ở tại đó tập học các thứ kỹ nghệ. Tại phía ngoài cửa có đền thờ Tự Tại Thiên. Trong đền thờ đó có tôn tượng trời bằng đá thế nổi cao vợi, là nơi lúc thái tử còn ẵm trong tả lót đưa vào đền thờ. vua Tịnh Phạn từ vườn Lạp Phật Ni đến nghinh đón thái tử trở về, trên đường đến nơi đền thờ trời, vua bảo: “Đền thờ trời này có nhiều linh thiêng soi xét, các trẻ nhỏ trong giòng họ Thích đến cầu nguyện xin thần hộ giúp hẳn có linh nghiệm, nên đưa thái tử vào đó để tu kính”. Khi ấy người mẹ đỡ giúp ẵm thái tử vào đền, tôn tượng bằng đá đó đứng dậy nghinh đón thái tử. Sau khi ẵm thái tử ra khỏi rồi, tôn tượng trời ấy ngồi trở lại như cũ.

Bên tả đường đi ngoài cửa phía nam thành có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi thái tử cùng các người trong giòng họ Thích thi đấu tài nghệ bắn trống sắt. Từ đó theo hướng đông nam đi hơn 30 dặm có một ngôi Tốt-đổ-ba nhỏ. Bên cạnh đó có dòng suối, nước suối lắng trong như kiếng soi, là nơi thái tử và các người trong giòng họ Thích nâng cung thử tài năng, cung tên đã bắn ra xuyên qua mặt trống rồi đến đất lút mất xuống, nhân đó nước suối tuôn vọt thành dòng chảy trong sạch. Tập tục bấy giờ tương truyền gọi đó là suối mũi tên. Những người mắc phải bệnh tật đến tắm uống phần nhiều đều được lành mạnh. Người ở phương xa đến mang đất bùn tại suối đó trở về, tùy sự khổ độc mà bôi thoa vào trán, nhờ thần linh thăm gia hộ phần nhiều đều được lành mạnh.

Từ dòng suối mũi tên theo hướng đông bắc đi khoảng 80 - 90 dặm đến rừng Lạp Phạt Ni, có một ao tắm của các người dòng họ Thích, lắng trong ánh ngời như gương soi. Các thứ ho tạp sinh mọc lan tràn. Từ đó về phía bắc cách khoảng 24 - 25 bộ, có cây hoa Vô Ưu, nay đã khô rụi, là nơi Bồ-tát đản sinh. Bồ-tát đản sinh sau nửa ngày mồng 8 tháng Phệ xá khứ; tương đương với ngày mồng 8 tháng 3 tại Trung Hoa. Từ đó tiếp về hướng đông có một ngôi Tốt-đổ-ba do Vô Ưu tạo lập, là nơi hai con Rồng tắm gội thân Thái tử. Khi Bồ-tát vừa đản sinh xong, không người nâng đỡ mà từ đi khắp bốn phía, mỗi phương ắt đi bảy bước, và tự nói rằng: “Thiên Thượng Thiên Hạ duy ngã độc tôn, kim phần nhi vãng, sinh phần dĩ tận”, (trên trời dưới trời, chỉ có ta là cao quý hơn cả, từ nay trở đi không còn tái sinh). Tùy chân dẫm bước đều có hóa hiện hoa sen lớn nâng đỡ bước chân. Có hai con rồng nhảy vọt lên trú giữa hư không và mỗi tự phun nước, một con phun dòng nước lạnh, một con phun dòng nước nóng ấm tắm thân thái tử.

Từ ngôi Tốt-đổ-ba ấy về phía đông có hai dòng suối trong mát, có hai ngôi Tốt-đổ-ba là nơi hai con rồng từ đất vọt lên. Sau khi Bồ-tát đã đản sinh, mọi người trong chi thuộc tông thân giòng họ Thích đua nhau kiếm tìm nước để tắm gội thân thái tử. Trước mặt các người trời có hai dòng suối bỗng nhiên xuất hiện tung trào, một dòng mát lạnh và một dòng ấm nóng, bên lấy đó là tắm gội. Từ đó về phía nam có một ngôi Tốt-đổ-ba là nơi trời Đế Thích nâng tiếp Bồ-tát. Bồ-tát vừa mới ra khỏi bào thai, trời Đế Thích dùng y Diệu Thiên quỳ tiếp nâng Bồ-tát. Tiếp đó lại có bốn ngôi Tốt-đổ-ba là nơi bốn Thiên Vương ẵm giữ nâng Bồ-tát. Khi Bồ-tát từ hông phía hữu của Thánh mẫu sinh ra, bốn vị thiên vương dùng y Bông tơ sắc màu vàng ròng bỗng nâng Bồ-tát đặt trên ghế vàng, và đưa đến trước Thánh mẫu mà nói rằng: “Phu nhân hạ sinh

người con phước này thật rất đáng vui mừng. Các trời còn mừng vui hưởng hồ người đời ư?”.

Bên cạnh các ngôi Tốt-đổ-ba, bốn vị thiên vương ẩm nâng thái tử, cách không xa có một trụ đá lớn, phía trên làm hình tượng con ngựa, do vua Vô Ưu tạo dựng. Về sau bị Rồng độc dữ nổi sấm sét đánh giữa trụ đổ ngã nơi đất. Bên cạnh đó có dòng sông nhỏ xuôi dòng đổ về phía đông nam. Các hàng sĩ tục gọi đó là dòng sông Dầu, là nơi phu nhân Ma Da sau khi sinh hạ thái tử rồi, trời hóa hiện dòng sông sáng nhuận lắng sạch muốn khiến phu nhân lấy để tắm gội tẩy sạch bụi trần. Nay biến thành dòng sông, nước dòng sông ấy còn trơn nhuận.

Từ đó theo hướng đông, đi trong đồng trống rừng hoang vượt qua hơn 200 dặm đến nước Lam Ma (thuộc Trung Ấn Độ).

3 - NƯỚC LAM MA.

Nước Lam Ma hoang phế đã lâu năm nên cương trường không còn giềng mối, nơi thành ấp gò đồi dân chúng sinh sống hiếm ít hoang sơ. Từ thành cũ về phía đông nam có một ngôi Tốt-đổ-ba bằng gạch cao gần trăm thước. Xưa kia, sau khi đức Như Lai đã nhập Niết bàn, tiên vương nước đó được chia một phần xá lợi, mang về nước nhà, kính tuân tạo lập mà phụng thờ, những điềm linh dị có lúc hiện khởi, ánh sáng thuần có khi tỏa chiếu.

Bên cạnh ngôi Tốt-đổ-ba đó có một ao nước trong mát, có Rồng thường luôn vào ra biến hiện hình thân rắn nằm, hoặc theo phía hữu chuyển nhiều quanh ngôi Tốt-đổ-ba. Voi hoang từng đàn hái nhấc hoa trái đến tung rãi, do sức thần minh cảnh vệ giám sát, từ lúc mới đầu không lúc trầm lắng. Xưa trước khi vua Vô Ưu phân chia xá lợi của đức Phật để tạo dựng các ngôi Tốt-đổ-ba, thì các ngôi Tốt-đổ-ba ở bảy nước kia đều đã khai quật. Khi đến nước đó (Lam Ma) vừa muốn dấy công khai quật, thì rồng từ ao đó kinh sợ bị lấn lướt chiếm đoạt mới biến hình hóa làm vị Bà-la-môn đến cúi đầu trước voi của vua Vô Ưu mà thưa rằng: “Đại vương lưu tình chuyên ý với Phật pháp, rộng gieo trồng ruộng phước, xin mời dừng giá quan lâm vườn nhà của tôi giây lát”. Vua Vô Ưu hỏi: “Nhà người tại đâu, cách đây xa gần?”. Vị Bà-la-môn ấy đáp: “Tôi là vua rồng ở trong ao đây. Nhân vì đại vương muốn tạo lập thắng phước nên đến đây bái yết thỉnh mời”. Vua Vô Ưu nhận lời thỉnh mời đó, bèn cùng vào cung Rồng. Ngôi chùng giây lát, rồng xuất hiện ra thưa rằng: “Chỉ bởi tạo nghiệp xấu ác nên tôi phải nhận chịu làm thân rồng này. Tôi nguyện cúng dường xá lợi mong cầu tiêu trừ tội

quá. Xin vua cùng sang trông xem mà lễ kính”. Vua Vô Ưu trông thấy rồi, kính hãi mà nói rằng: “Phàm các thứ cúng dường chẳng phải nơi nhân gian có được”. Rong liền bảo: “Nếu vậy thì xin Đại vương không nên phá hủy ngôi Tốt-đổ-ba này”. Vua Vô Ưu tự lưỡng sức mình chẳng thể ngang bằng đó, bèn không khai quật mà ra khỏi nơi ao. Hiện nay còn có trụ dựng ghi chép nêu bày.

Bên cạnh ngôi Tốt-đổ-ba cách đó không xa có một ngôi già lam, chư tăng hiếm ít, nhưng thanh tịnh chỉnh túc đoan nghiêm. Và dùng vị sa di trông coi đảm nhận tất cả mọi việc của chúng tăng. Chư tăng từ phương xa đến thì lễ tiếp đón đãi nồng hậu hẳn lưu giữ lại ba ngày cúng dường tứ sự. Nghe các bậc lão thành nói rằng: “Xưa kia có một vị Bí Sô đồng bạn cùng thỉnh mời, từ xứ xa đến đánh lễ ngôi Tốt-đổ-ba, thấy đàn voi cùng nhau rảo chạy qua, hoặc là ngã ủ cỏ, hoặc dùng vòi rưới nước, mỗi tự cùng mang hoa trái khác lạ đến cúng dường. Khi ấy các vị tăng thấy vậy buồn than cảm hoài, có một vị Bí Sô bèn xả giới cụ túc, phát nguyện ở lại lo việc cúng dường, cùng chúng tăng mà từ tạ rằng: “Tôi chỉ lo nhiều phước nên lạm vết trong chúng tăng năm tháng lâu dài mà hạnh nghiệp không bao nhiêu. Nay tại ngôi Tốt-đổ-ba này có xá lợi của đức Phật, Thánh đức ngấm thông, nên đàn voi dẫm đạp tước rưới. Tôi nguyện đem thân này ở lại đây cùng làm đồng bạn, trọn hết năm tháng còn lại lại may mắn lắm vậy!”. Chúng tăng đều bảo: “Ấy, thật việc lớn vậy! Chúng tôi bởi dơ bẩn nặng nề, trí hiểu biết không mưu tính được như thế”. Vị ấy bèn tùy thời tự mừng vui không khuyết khiếm thảng nghiệp, cũng đã lìa khỏi chúng đông càng tỏ bày chí nguyện khẩn thành, hoan hỷ riêng ở có chí đến trọn đời vậy. Từ đó cất nhặt cỏ tranh làm nhà, dẫn khơi dòng nước thành ao hồ, hái nhặt hoa theo mùa, quét tước sạch sẽ quanh vùng, trải qua năm tháng dài lâu mà tâm chí và mọi việc không biếng trễ. Những vị vua ở các nước láng giềng nghe thế mà nhã chuộng đua nhau xả thí của cải vật báu cùng chung tạo dựng ngôi già lam. Nhân đó thỉnh mời vị ấy trông coi tổng quát mọi việc của chúng tăng. Từ đó lần lượt nối bước theo nhau không để mất công khó mới đầu, và nhân vậy nên lấy vị sa di trông coi tất cả công việc của tăng.

Từ ngôi già lam do sa di trông coi việc tăng ấy theo hướng đông vào trong rừng lớn đi hơn trăm dặm, đến một ngôi Tốt-đổ-ba lớn do vua Vô Ưu tạo dựng, là nơi thái tử vượt thành đến đó, cởi bỏ áo báu chuỗi châu anh lạc bảo kẻ tổ hầu mang về lại. Vào nửa đêm thái tử vượt thành, mãi đến gần sáng thì tới đó, đã thỏa xứng với tâm ý xưa trước,

mới nhìn lại hình hài mà bảo rằng: “VẬY là ta đã ra khỏi phen lồng giam hãm, vượt thoát sông xích trói buộc. Đây là nơi mở giá cuối cùng vậy”. Và tự mở ngọc báu Mặt Ni từ trong Thiên quan, trao cho kẻ tôi tớ mà bảo rằng: “Người mang vật báu này trở về tâu với phụ vương: từ nay ta trốn đi xa, chớ nhọc cảnh trái sự xa lìa, ta muốn dứt đoạn vô thường, tuyệt hẳn các Hữu lậu!”. Xiển Đạt La (xưa trước gọi là Xa Nặc, tức sai nhầm vậy) nói: “Há có tâm nguyện gì, không giá mà trở về?”. Thái tử phải khéo dùng lời ủy an vỗ về dẫn dụ. Xiển Đạt Ca cảm ngộ mà trở về.

Từ ngôi Tốt-đổ-ba xoay giá ấy về phía đông có cây Thiện bộ, cành lá tuy đã điều tàn khô rụi nhưng gốc vẫn hiện còn. Bên cạnh đó lại có một ngôi Tốt-đổ-ba nhỏ, là nơi thái tử đem y báu còn lại đổi lấy chiếc áo da nai. Thái tử đã cắt tóc đổi xiêm y, tuy bỏ hết chuỗi châu anh lạc mà vẫn còn có thiên y, bèn tự nói rằng: “Y phục này rất xa xỉ, làm sao cải đổi đây?”. Khi ấy trời Tịnh Cư biến hóa thân hình làm người thợ săn, mặc áo da nai, mang cung tên đội lông. Thái tử bèn dâng áo mình đang mặc mà nói rằng: “Tôi muốn cùng trao đổi, xin được chấp thuận”. Người thợ săn bảo: “Tốt thay!”. Thái tử bèn cởi áo đang mặc trên thân trao cho người thợ săn. Người thợ săn được áo rồi hiện lại thân hình trời nắm giữ áo ấy, vọt giữa hư không mà đi.

Bên cạnh thái tử đổi áo cách không xa có một ngôi Tốt-đổ-ba, do vua Vô Ưu tạo lập, là nơi thái tử cắt tóc. Thái tử nắm lấy dao từ Xiển Đạt Ca trao cho mà tự cắt bỏ tóc mình, trời Đế Thích tiếp nhận lấy đưa về cung trời để cúng dường. Khi ấy con trời Tịnh Cư hóa hiện làm người thợ cắt tóc, nắm dao sắc bén từ từ bước đi. Thái tử bảo rằng: “Ông có thể cắt tóc được ư? Mong hãy vì ta mà cắt cạo sạch giúp”. Người ấy nhận lời bèn vì cạo tóc cho thái tử.

Về thời gian thái tử xuất gia cũng không nhất định. Có thuyết nói là Bồ-tát xuất gia lúc 19 tuổi. Có thuyết nói là lúc 29 tuổi. Và có thuyết nói là xuất gia sau nửa ngày mồng tám tháng Phệ Xá Khư; tức tương đương ngày mồng 8 tháng 3 ở Trung Hoa. Có thuyết nói là xuất gia sau nửa ngày 15 tháng Phệ Xá Khư; tức tương đương ngày 15 tháng 3 ở Trung Hoa.

Từ ngôi Tốt-đổ-ba nơi thái tử cắt tóc theo hướng đông nam đi trong đồng trống qua khoảng 180 - 190 dặm, đến rừng Ni Câu Lô Đà, có ngôi Tốt-đổ-ba cao hơn 300 thước. Xưa kia sau khi đức Như Lai nhập niết bàn, xá lợi đã phân chia, các Bà-la-môn không có được phần, bèn đến nơi Niết Điệp Ban Na (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Phần Thiêu, xưa trước gọi là Xà Duy, tức sai nhầm vậy) gom than tro than

mang về nước nhà tạo dựng nền móng linh thiêng ấy mà thiết tu cúng dường. Từ đó trở lại giáng hiện các điềm tích kỳ đặc. Những người mắc phải bệnh tật đến cầu thỉnh, phần nhiều đều được lành mạnh.

Bên cạnh ngôi Tốt-đổ-ba thờ tro than ấy, trong ngôi già lam xưa cũ là nơi có dấu tích của bốn đức Phật thời quá khứ tọa thiền và kinh hành.

Hai bên ngôi già lam xưa cũ ấy có vài trăm ngôi Tốt-đổ-ba, trong đó có một ngôi lớn, do vua Vô Ưu tạo lập, nền móng tuy đã sụp đổ, nhưng còn cao hơn trăm thước. Từ đó theo hướng đông bắc, băng trong rừng lớn, đường đi gian nguy hiểm trở có đủ thứ trâu núi voi hoang từng đàn, trộm cướp từng đoàn dò xét tìm kiếm người đi đường làm hại không nhỏ. Qua khỏi rừng ấy rồi đến nước Câu Thi Na Yết La (thuộc Trung Ấn Độ).

4 - NƯỚC CÂU THI NA YẾT LA.

Nước Câu Thi Na Yết La thành quách đã hủy hoại, thôn ấp tiêu điều. Nền móng bằng gạch thành xưa cũ, chu vi rộng hơn 10 dặm, dân chúng sinh sống hiếm ít thưa thớt, cổng đường hoang vắng. Tại góc đông bắc phía trong thành có một ngôi Tốt-đổ-ba di vua Vô Ưu tạo dựng, là nơi vườn nhà xưa cũ của Chuẩn Đà (trước kia gọi là Thuận Đá tức sai nhầm vậy). Trong vườn ấy có cái giếng. Khi Chuẩn Đà sắp hiến cúng đức Phật và chúng tăng mới khởi công đục, năm tháng trải qua tuy đã lâu xa mà nước vẫn trong sạch mát ngọt.

Từ thành về phía tây bắc cách khoảng 3 - 4 dặm, vượt qua sông A Thị Đa Phật Để (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Vô Thắng, người đời nay cũng xưng gọi vậy, xưa trước gọi là sông A Lợi La Bát Đề, tức là sai nhầm vậy. Theo điển ngôn gọi đó là sông Y Lại Noa Phật Để, dịch nghĩa là sông Hữu Kim Sa), cách bờ phía tây không xa đến rừng sa la, loại cây ấy tựa như cây học mà vỏ da xanh trắng, lá rất sáng nhuần. Có bốn cây đặc biệt cao lớn đó là nơi đức Phật nhập niết bàn. Tại đó, trong ngôi tinh xá lớn xây dựng bằng gạch có tạo một tôn tượng đức Như Lai nhập niết bàn, gối đầu về hướng bắc mà nằm. Bên cạnh có ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo lập, nền móng tuy đã đổ nát nhưng còn cao hơn 200 thước, phía trước có dựng một trụ đá để khắc ghi về sự kiện đức Như Lai nhập niết bàn. Tuy có văn ghi mà chẳng viết tháng ngày. Nghe các bậc lão thành nói là đức Như Lai đến năm 80 tuổi, nhập niết bàn vào sau nửa ngày 15 tháng Phệ Xá Khư, tức tương đương ngày 15 tháng 03 tại Trung Hoa. Theo thuyết nhất thiết hữu bộ thì cho là đức

Phật nhập niết bàn sau nửa ngày mồng 8 tháng Ca Thi Đế Ca; tức tương đương ngày mồng 8 tháng 9 tại Trung Hoa. Từ sau khi đức Phật nhập niết bàn, các bộ phái có những quan điểm bàn nghị khác nhau. Có bộ phái có những quan điểm bàn nghị khác nhau. Có bộ phái cho là đức Phật nhập niết bàn đã hơn 1200 năm. Có bộ phái cho là qua hơn 900 năm chưa đầy 1000 năm.

Bên cạnh tình xá cách đó không xa có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi ở thời đức Như Lai tu hạnh Bồ-tát làm vua đằm chim trĩ mà cứu lửa. Xưa kia tại xứ đó là một khu rừng lớn cây cối tươi tốt, là nơi các loài chim muốn nhóm tụ làm hang ổ sinh sống, bỗng nhiên có gió dữ từ bốn phía nổi dậy, đồng một lúc lửa dữ vụt bay tới, khi ấy có một con chim trĩ có tấm lòng xót thương, cố động lặn hụp thân mình xuống dòng nước trong rồi bay lên giữa hư không rũ cánh tung rã nước. Bấy giờ, trời Đế Thích cúi xuống mà bảo rằng: “Sao người đem sự ngu dốt nhọc bức lông cánh vậy? Lửa lớn mới nổi dậy thiêu đốt rừng hoang, đâu thể dùng tấm thân nhỏ bé của người mà có thể dập tắt được?”. Chim trĩ hỏi rằng: “Người nói ấy là ai vậy?”. Có tiếng đáp rằng: “Ta là trời Đế Thích”. Chim trĩ nói: “Nay trời Đế Thích có phước lực lớn, không điều ước muốn gì mà không toại nguyện, cứu tai giúp nạn như chỉ trong lòng bàn tay, trái lại mà gặt hỏi không công, lỗi ấy thế nào? Lửa dữ đang cháy bừng, không nên lảm lời”. Sau đó chim trĩ lại nhảy bay sang dòng nước. Trời Đế Thích bèn vốc nước rưới giúp cánh rừng đó, lửa tắt khói tiêu, tất cả sinh loại đều được toàn thân mạng. Nên nay xưng gọi đó là ngôi Tốt-đổ-ba cứu lửa vậy.

Bên cạnh nơi chim trĩ cứu lửa cách không xa, có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi thời đức Như Lai tu Bồ-tát hạnh làm thân nai cứu vớt quần sinh. Tức vào thời xa xưa kia, tại đó là một khu rừng lớn, bỗng nhiên lửa dữ từ đồng hoang tấp vào, các loài chim thú đều cùng quần, phía trước hiểm ác bởi dòng nước ngăn cản, phía sau khốn cùng bởi nạn lửa dữ, nên không vật gì chẳng tự đắm chìm mình tự táng mất thân mạng. Con nai ấy xót xa nổi lòng bèn đứng ngang giữa dòng nước, xuyên thủng da, cắt đứt xương cốt tự gắng cứu vớt các vật đắm chìm, có con thỏ bị què chân đến sau, nhẫn chịu nhọc mệt mà cứu giúp đó. Đến lúc sức lực cứu giúp cùng kiệt bèn đắm mình giữa dòng nước mà chết. Các trời gom nhặt hài cốt mà tạo dựng ngôi Tốt-đổ-ba để tôn trí.

Từ nơi nai cứu vớt vật đắm chìm ấy về phía tây, cách không xa có một ngôi Tốt-đổ-ba là nơi Tô Bạt Đà La (tiếng Trung Hoa thời tiền Đường gọi là Thiện Hiền, xưa trước gọi là Tu Bạt Đà La tức sai nhầm

vậy) nhập diệt. Thiện Hiền vốn là một vị thầy Phạm Chí, đến lúc đã 120 tuổi, là một nặc lão túc lẫm trí, nghe đức Phật sắp nhập niết bàn, bèn đến nơi song thọ, hỏi cùng tôn giả A-nan rằng: “Đức Phật Thế Tôn sắp nhập niết bàn. Tôi nay trong lòng có sự nghi trệ mong muốn được thỉnh hỏi”. Tôn giả A-nan bảo rằng: “Đức Phật sắp nhập niết bàn, mong chớ phiền nhiễu”. Thiện Hiền nói rằng: “Tôi nghe đức Phật xuất hiện nơi đời rất khó được gặp, chánh pháp lại khó được nghe, tôi mang nặng điều nghi sâu xa, sợ không có nói để thưa hỏi nữa!”. Và Thiện Hiền bèn vào trước đức Phật mà hỏi rằng: “Có các chúng khác tự xưng là thầy, mỗi tự có giáo pháp riêng để răn dạy người đời. Kiều Đáp Ma (xưa trước gọi là Cù Đàm tức sai lầm vậy) có biết hết chăng?”. Đức Phật bảo: “Tôi hẳn nghiên cứu sâu xa qua hết mối vì giảng nói”. Thiện Hiền nghe vậy, tâm thanh tịnh tin hiểu. Cầu xin đức Phật cho phép được vào dòng pháp, thọ giới cụ túc. Đức Như Lai bảo: “Ông có thể được vậy ư? Các hàng đệ học ngoại đạo muốn tu hành phạm hạnh phải trải qua bốn năm thử thách trông xem về đức hạnh, xét kiểm về tánh nết, oai nghi vắng lặng nói năng thành thật, thì có thể ở trong giáo pháp của ta tịnh tu phạm hạnh. Ở nơi nhân hạnh đâu có gì khó ư?”. Thiện Hiền thưa rằng: “Đức Thế Tôn xót thương cứu độ khắp cùng không riêng. Qua bốn năm thử học, ba nghiệp thân khẩu ý mới điều thuận”. Đức Phật bảo: “Tôi trước đã nói đó chỉ tại nhân hạnh vậy”. Khi ấy Thiện Hiền được xuất gia và liền thọ giới cụ túc, tinh cần cố gắng tu tập, thâm tâm đồng mãnh, thế rồi đối với giáo pháp không sinh tâm nghi ngờ, tự thân hiện chứng, đến đêm tối chưa bao lâu bèn chứng quả A-la-hán. Các lậu đã hết, phạm hạnh đã lập, không nhân thấy đức Phật nhập đại niết bàn, nên bèn ở trong đại chúng nhập hỏa giới định, hiện các việc thần thông mà nhập diệt trước. Đó là vị đệ tử cuối cùng của đức Như Lai mà lại diệt độ trước, và đó tức là con thỏ què chân được cứu sau cùng xưa kia vậy.

Bên cạnh nơi Thiện Hiền nhập diệt có một ngôi Tốt-đổ-ba là nơi Thần Chấp Kim Cang ngã quy nơi đất. Đức Đại Bi Thế Tôn tùy cơ duyên lợi kiến, công phu hóa độ đã hoàn tất, nhập tịch diệt an lạc giữa hai cây sa la, gối đầu về hướng bắc mà nằm, Thần Chấp Kim Cang, lực sĩ Mật Tích thấy đức Phật nhập niết bàn bèn gào khóc, than rằng: “Đức Phật bỏ chúng ta mà nhập đại niết bàn, không còn nơi nương tựa, không còn được chở che bảo hộ!”. Tên độc thám sâu, lửa sâu cháy mạnh, bùng cháy kim cương, muốn tuyệt quy ngã nơi đất. Giây lâu tỉnh lại buồn than luyến mộ, cùng nói với nhau rằng: “Biển lớn sinh tử ai là

người làm thuyền chèo cứu vớt, đem dài vô minh, ai là người làm ánh đuốc soi sáng?!”.

Bên cạnh các thần chấp kim cương ngã quy nơi đất có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi sau khi đức Như Lai đã nhập niết bàn, lưu lại tại đó bảy ngày để cúng dường. Lúc đức Như Lai sắp nhập niết bàn, ánh sáng soi chiếu khắp cùng, người trời thấy đều tụ hội, không ai chẳng buồn cảm, lại cùng bảo nhau rằng: “Ngày nay đức Đại Giác Thế Tôn sắp nhập niết bàn. Chúng sinh phước đã hết. Thế gian không còn nơi nương tựa!”. Đức Thế Tôn nằm nghiêng phía hữu trên giường tòa sư tử bảo cùng đại chúng rằng: “Chớ cho là đức Như Lai rốt ráo nhập tịch diệt. Pháp thân vẫn thường trú, vượt lìa khỏi mọi sự biến đổi. Phải nên buông bỏ tâm biếng lười, sớm cầu giải thoát”. Khi ấy, các hàng Bí Sô, v.v... sùi sụt gào khóc. Tôn giả A Nê Luật Đà (xưa trước gọi là A Na Luật, tức sai nhầm vậy) bảo cùng các Bí Sô v.v... rằng: “Thôi! Thôi! Chớ hoài buồn khóc. Các trời quá lạ dèm pha kia!”. Khi ấy chúng Mạt La cúng dường đã xong, muốn nâng nghinh kim quan đức Phật đến nơi Niết Diệp Ban Na, tôn giả A Nê Luật Đà bảo rằng: “Hãy tạm dừng, chư thiên muốn lưu lại bảy ngày để cúng dường”. Khi ấy chúng trời mang các thứ hoa trời kỳ diệu tung rải, bay giữa hư không tán thán Thánh đức, mỗi mỗi đều dốc tâm chí thành cùng dâng cúng dường.

Bên cạnh nơi lưu lại kim quan có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi Thánh mẫu Ma-ha Ma Da khóc cảm đức Phật. Sau khi đức Như Lai nhập niết bàn đã hiện vào kim quan xong. Khi ấy tôn giả A Nê Luật Đà lên trên cung trời báo cùng phu nhân Ma Da rằng: “Đức Đại Thánh pháp vương, nay đã nhập niết bàn!”. Thánh mẫu Ma Da nghe thế rồi, bèn khóc nghẹn ngào, muộn tuyết giây lâu, bèn cùng các chúng trời giáng xuống đền rừng sa la, trông thấy y tăng già chi, bình bát và tích trượng, bèn vỗ thoa, gào khóc mà lại cất tiếng than rằng: “Người trời phước đã hết, mất thế gian đã diệt mất, nay đây mọi vật rỗng không, không có chủ”. Đức Như Lai vận dụng sức Thánh, nắp kim quan tự bung mở, tỏa phóng ánh sáng, đức Như Lai chấp tay ngồi ủy an hỏi han Từ mẫu từ xa xuống đến, hành pháp là như vậy, xin chớ quá cảm buồn”. Khi ấy tôn giả A-nan ngậm nén đau thương mà thỉnh hỏi đức Phật rằng: “Người đời sau hỏi đến, con phải đáp thế nào?”. Phật dạy: “Đức Phật đã nhập niết bàn. Từ mẫu Ma Da từ cung trời xuống đến nơi rừng sa la, đức Như Lai vì các hàng chúng sinh bất hiếu, nên từ trong Kim Quan ngồi dậy, chấp tay giảng nói pháp”.

Từ thành ấy theo hướng bắc, vượt qua sông, cách xa hơn 300 bộ có một ngôi Tốt-đổ-ba, đó là nơi tiêu nhục thân đức Như Lai. Đất xứ đó

hiện nay sắc màu vàng đen lẫn tạp tro than. Có kẻ chí thành cầu thỉnh, hoặc có được xá lợi. Đức Như Lai tịch diệt, các hàng trời người buồn cảm, dùng bảy vật báu làm kim quan, dùng ngàn bức bông tơ quấn quanh thân, thiết bày hương hoa, cắm dựng phan lọng, chúng người Mạt La nghinh khiêng kiệu giá phát dẫn, trước sau dẫn theo, từ phương bắc vượt qua sông Kim Liên, để đầy dầu thơm vào kim quan, chất nhiều gỗ thơm, phóng lửa để thiêu đốt. Có hai bức bông tơ không cháy, đó là một bức quấn sát trong thân Phật, và một bức che phủ ngoài cùng. Phân chia xá lợi cho các chúng sinh. Chỉ có tóc và móng tay vẫn nghiêm nhiên không tổn hại.

Bên cạnh nơi thiêu thân đức Phật có một ngôi Tốt-đổ-ba, là nơi đức Như Lai vì tôn giả Đại Ca Diếp Ba mà hiện bày hai bàn chân. Kim quan Như Lai đã hạ xuống, gỗ thơm đã chồng chất, phóng lửa đốt không cháy. Đại chúng đều kinh hãi. Tôn giả A Nê Luật Đà nói là: “Chờ đợi tôn giả Đại Ca Diếp Ba đến”. Khi ấy, tôn giả Đại Ca Diếp Ba cùng 500 vị đệ tử từ núi rừng xa đi đến thành Câu Thi, hỏi tôn giả A-nan rằng: “Thân đức Thế Tôn có thể con được trông thấy chăng?”. Tôn giả A-nan thưa rằng: “Thân đức Thế Tôn đã quấn quanh ngàn bức bông tơ, lại tản liệm trong kim quan, gỗ thơm đã gom chất, chỉ còn việc thiêu đốt”. Khi ấy, đức Phật từ trong kim quan vì duỗi hiện hai bàn chân ra ngoài, trên luân tướng thấy có sắc màu khác lạ. Tôn giả Đại Ca Diếp Ba hỏi A-nan rằng: “Cớ sao có thế này?”. Tôn giả A-nan đáp rằng: “Lúc đức Phật vừa mới nhập niết bàn, các hàng trời người buồn thương gào khóc dỏ lệ vấy nhiễm nên có sắc màu khác lạ như thế”. Tôn giả Đại Ca Diếp Ba đánh lễ, đi nhiễu quanh cùng tán thán, xong rồi, gỗ thơm tự thiêu đốt, lửa cháy lớn mạnh mẽ.

Sau khi đã nhập niết bàn, từ trong kim qua, đức Phật đã ba lần lưu xuất ra, lần đầu là duỗi cánh tay hỏi A-nan sửa trị đường, lần thứ hai là ngồi dậy vì Thánh mẫu giảng nói pháp và lần thứ ba duỗi hiện hai bàn chân cho tôn giả Đại Ca Diếp Ba thấy.

Bên cạnh nơi đức Phật duỗi hiện hai bàn chân có một ngôi Tốt-đổ-ba do vua Vô Ưu tạo dựng, là nơi tám vị vua phân chia xá lợi. Phía trước có dựng một trụ đá khắc ghi sự việc ấy. Sau khi đức Phật nhập niết bàn và đã Niết Điệp Ban Na xong, các vị vua của tám nước chuẩn bị bốn loại binh lính cùng đến đó, khiến Bà-la-môn Trực Tánh nói cùng các lực sĩ ở thành Câu Thi rằng: “Bậc đạo sư của trời người tịch diệt tại nước này, nên từ xa cùng đến xin được chia phần xá lợi để tôn thờ”. Các lực sĩ bảo rằng: “Đức Như Lai giáng hiện tôn quý tức dưới đất đây, diệt

mất ánh sáng dẫn dắt thế gian, tang vùi cha lành của chúng sinh. Xá lợi của đức Như Lai, chúng tôi phải tự cúng dường, chớ nhọc đường xá xa xôi, trọn không được chia”. Khi ấy các vua nhóm thuận từ để lại, đã không được thỏa đáng, lại nói cùng các lực sĩ rằng: “Lẽ thỉnh đã không thuận theo, binh lính oai hùng cách đây đâu xa”. Bà-la-môn Trực Tánh cất lớn tiếng bảo rằng: “Mong hãy nhớ nghĩ cho: Đức Đại Bi Thế Tôn, nhẫn tu phước thiện trải qua nhiều kiếp, nghĩ tưởng điều đó mọi người đều đã nghe rõ đủ. Nay muốn cùng tranh lẩn lướt nhau, ấy hẳn chẳng nên vậy. Nay xá lợi đức Phật hiện tại đây phải chia đều tám phần, mỗi mỗi đều được cúng dường, sao đến nỗi phải dấy binh lính”. Các lực sĩ bèn y theo lời đó, và liền phân lường đều muốn làm tám phần. Trời Đế Thích nói cùng các vua rằng: “vua rồng A Na Bà Đáp Đa, vua rồng Văn Lân, vua rồng Y Na Bát Đát La lại cùng nhau bàn nghị rằng: “Không nên để sót bọn chúng tôi. Nếu dùng sức lực đấu tranh thì các chúng không thể sánh kịp”. Bà-la-môn Trực Tánh bảo rằng: “Chớ nên ồn náo tranh cãi, nên cùng phân chia đó”. Bèn phân làm ba phần: một phần của các trời, một phần cho chúng rồng và một phần lưu lại tại cõi người. Trong tám nước các vua lại phân chia nhau. Trời, rồng, vua người thấy đều buồn cảm.

Từ nơi ngôi Tốt-đổ-ba phân chia xá lợi theo hướng tây nam đi hơn 200 dặm, đến một thôn ấp tụ lạc lớn, có nhà Bà-la-môn giàu có cự phách, xác thực không gian tạp, học tập nghiên cứu ngũ minh, kính sùng Tam bảo, tiếp theo bên cạnh nhà ở, xây dựng tăng phường, đầy đủ các thứ tư dụng trang sức hết mực quý báu. Hoặc có chư tăng qua lại giữa đường, Bà-la-môn ấy ân cần thỉnh mời lưu lại, dốc hết tâm thành cúng dường, hoặc dừng ở một đêm cho đến bảy ngày. Về sau, nơi đó bị vua Thiết Thưởng Ca phá hủy Phật pháp, chư tăng tuyệt dứt tới lui, năm tháng dần ngấm ngấm sâu lắng, mà vị Bà-la-môn ấy thường luôn nghĩ nhớ khẩn thiết bùi ngủi. Nhân lúc đang kinh hành, thấy có một vị Sa-môn lông mày quăn, tóc bạc, chống tích trượng mà đến. Bà-la-môn ấy vội sang nghinh đón, thưa hỏi từ đâu đi đến. Và thỉnh mời vào trong tăng phường, chuẩn bị đầy đủ các thứ cúng dường. Đến sáng sớm, dùng thuần chất sữa để nấu cháo dâng cúng. Vị Sa-môn nhận rồi, vừa mời đưa vào ngang môi răng, liền đặt bát xuống, trầm ngâm thở dài. Vị Bà-la-môn dâng cúng cháo vội quỳ mà hỏi rằng: “Đại đức là bậc trí tuệ bèn nhậm tùy duyên. Con đây may được đoái hoài quan tâm, vì đêm qua không được an giấc ngủ ư? Hay vì bát cháo không hợp mùi vị?”. Vị Sa-môn ấy xót thương mà bảo rằng: “Tôi buồn thương cho chúng sinh

phước nay dần mỏng nhạt! Thả tam ngay đây mà ăn xong rồi hẳn nói”. Vị Sa-môn ăn xong bèn xếp lấy áo liền đi. Vị Bà-la-môn ấy nói rằng: “Nầy hứa có nói, cứ sao giờ chẳng lời nào?”. Vị Sa-môn bảo rằng: “Tôi chẳng quên đó, đàm nói chẳng dễ dàng. Sự việc hoặc đặt để điều nghi. Hẳn muốn được nghe, thì tôi vì nói lược. Hồi nầy tôi than chẳng phải khinh nhạt cháo của ông. Mà từ vài trăm năm về trước tôi chưa từng nếm thử mùi vị như vậy. Xưa kia lúc đức Như Lai còn tại thế, bấy giờ tôi từng dự theo, hoặc ở tại thành Vương Xá hoặc tinh xá Trúc Lâm, rửa dòng nước trong mà tẩy rửa đồ vật, hoặc dùng để súc miệng, hoặc dùng để tắm rửa. Than ôi! Nay đây chỉ thuần chất sữa mà chẳng bằng nước đạm nhạt ngày xưa. Đó hẳn là người trời phước giảm nên khiến như vậy”. Vị Bà-la-môn ấy nói: “Vậy là đại đức đã thân gần thấy được đức Phật ư?”. Vị Sa-môn đó bảo: “Đúng vậy, ông há chẳng nghe con của Phật là La Hổ La chính thân tôi đây. Vì hộ trì chánh pháp, nên tôi chưa nhập tịch diệt”. Nói lời ấy rồi, bỗng nhiên không còn thấy vị Sa-môn đó nữa. Vị Bà-la-môn ấy bèn đến nơi phòng vị Sa-môn ấy nghỉ qua đêm, bôi hoa hương thơm quét tước, thiết bầy tôn tượng trang nghiêm chỉnh túc, cung kính như hiện tại đối với mặt thật vậy.

Từ đó, băng trong rừng lớn đi hơn 500 dặm, đến nước Ba la nại tư (xưa trước gọi là nước Ba La Nại, tức sai lầm vậy, thuộc Trung Ấn Độ).

